|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH LUẬT HỌC**

**BẬC ĐẠI HỌC**

**1. Giới thiệu**

**1.1 Tên ngành đào tạo:**

*- Tiếng Việt:* **Luật học**

*- Tiếng Anh*: **Law**

* 1. **Trình độ đào tạo: Đại học chính quy**

**2. Mục tiêu đào tạo**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.1.1 Mục tiêu kiến thức** | |
| **MT1** | **Kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở ngành**  - Nắm được kiến thức nền tảng về Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học. Nắm được các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;  - Có kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. So sánh tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống pháp luật trong từng thời kỳ để thấy được sự kế thừa và phát triển của hệ thống pháp luật. |
| **MT2** | **Kiến thức chuyên ngành**  **-** Nắm chắc những kiến thức về các ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam như : Luật Hiến pháp, luật hành chính, luật dân sự, luật hình sự, luật lao động, luật đất đai, luật tố tụng dân sự, tố tụng hành chính,...  **-** Nắm chắc được những kiến thức cơ bản về soạn thảo văn bản hành chính, văn bản quy phạm pháp luật thông qua môn học kỹ thuật soạn thảo văn bản.  **-** Có khả năng phân tích, đánh giá tình hình lập pháp của Việt Nam so với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới  - Phân tích được chính xác các tình tiết của vấn đề, tình huống phát sinh trong thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tại địa phương; tìm kiếm chính xác các văn bản, các quy định của pháp luật có liên quan đến tình huống; trên cơ sở đó đưa ra cách giải quyết, cách áp dụng pháp luật phù hợp, đảm bảo tính hợp pháp và hợp lý trong từng tình huống cụ thể. |
| **2.1.2 Mục tiêu kỹ năng** | |
| **MT3** | **Kỹ năng chung**  Trang bị những kỹ năng nhằm thích ứng với môi trường công việc trong nước và biến động quốc tế; Có khả năng làm việc độc lập, tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; có ý thức trong công việc nhằm thể hiện đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực và làm việc có tinh thần,trách nhiệm cao. |
| **MT4** | **Kỹ năng chuyên ngành**  - Có khả năng cập nhật, xử lý, tổng hợp, phân tích, so sánh và rút ra các nhận xét, đánh giá riêng về các đối tượng nghiên cứu trong lĩnh vực Luật học.  - Có khả năng tư duy hệ thống, nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề; Biết tiếp cận các vấn đề trong bối cảnh xã hội luôn biến động, bước đầu hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phản biện, tư duy các vấn đề pháp lý dựa trên những luận cứ khoa học thuộc chuyên ngành đào tạo;  - Có khả năng tự nghiên cứu là lập luận, biết vận dụng kiến thức, kỹ năng vào nhận diện và giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tiễn. |
| **2.1.3 Mục tiêu mức độ tự chủ và trách nhiệm** | |
| **MT5** | Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức, có trách nhiệm xã hội, có năng lực công tác và hoạch định phát triển bản thân. |
| **MT6** | **Trách nhiệm và nghĩa vụ của làm chuyên môn**  Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn trong lĩnh vực luật pháp;Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ ; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. |

**3. Chuẩn đầu ra:**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.1 Yêu cầu về kiến thức** | |
| **a** | **Kiến thức khoa học xã hội, chính trị, tư tưởng**  - Lý luận chính trị: Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; Có những hiểu biết cơ bản vền nền quốc phòng an ninh, kỹ năng quân sự, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc;  **-** Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội (tin học; logic, tâm lý học, môi trường và con người): Ứng dụng để lĩnh hội kiến thức mới và tiếp tục học ở trình độ cao hơn. |
| **b** | **Kiến thức cơ bản, cơ sở ngành**  - Nắm bắt được những kiến thức cơ bản về pháp luật : khái niệm, bản chất của pháp luật, hình thức, các kiểu pháp luật ; quan hệ pháp luật, quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật ; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý,... Từ đó, biết vận dụng sự hiểu biết pháp luật vào cuộc sống, nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, trờ thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.  **-** Các hoạt động khác có liên quan làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết. |
| **c** | **Kiến thức tin học, ngoại ngữ**  - Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 2 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành  - Sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại, phần mềm chuyên dụng (Microsoft Office, SPSS, ERP, Email, EDI…) trong công việc đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT. |
| **d** | **Kiến thức liên ngành**   * Có kiến thức về các vấn đề xã hội, kinh tế ... để giải quyết các vấn đề liên quan đến luật pháp và quản lý. |
| **e** | **Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của ngành đào tạo.**   * - Có kiến thức và khả năng tư duy hệ thống trong giải quyết các vấn đề liên quan   - Kiến thức về nhà nước và pháp luật, các ngành luật, luật, văn bản quy phạm pháp luật ...   * - Có kiến thức pháp luật và thực tiễn về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực * - Khả năng ứng dụng kiến thức để xây dựng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung công việc phù hợp với vị trí việc làm, chức danh, chức vụ trên thực tế. |
| **f** | **Kiến thức chuyên ngành**  Phân tích được chính xác các tình tiết của vấn đề, tình huống phát sinh trong thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tại địa phương; tìm kiếm chính xác các văn bản, các quy định của pháp luật có liên quan đến tình huống; trên cơ sở đó đưa ra cách giải quyết, cách áp dụng pháp luật phù hợp, đảm bảo tính hợp pháp và hợp lý trong từng tình huống cụ thể. |
| **g** | **Kiến thức chuyên ngành**   * - Nắm chắc những kiến thức về các ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam như : Luật Hiến pháp, luật hành chính, luật dân sự, luật hình sự, luật lao động, luật đất đai, luật tố tụng dân sự, tố tụng hành chính,...   - Nắm chắc được những kiến thức cơ bản về soạn thảo văn bản hành chính, văn bản quy phạm pháp luật thông qua môn học kỹ thuật soạn thảo văn bản. |
| **h** | **Kiến thức chuyên ngành**  Có khả năng phân tích, đánh giá tình hình lập pháp của Việt Nam so với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới |
| **3.2 Yêu cầu về kỹ năng** | |
| **3.2.1 Kỹ năng cứng** | |
| **a** | **Kỹ năng nhận thức**   * - Có kiến thức và khả năng tư duy hệ thống trong giải quyết các vấn đề liên quan * - Kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp. * - Kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc. |
| **b** | **Kỹ năng nghiên cứu**  Có khả năng tự nghiên cứu là lập luận, biết vận dụng kiến thức, kỹ năng vào nhận diện và giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tiễn |
| **c** | **Kỹ năng vận dụng**  Biết tiếp cận các vấn đề trong bối cảnh xã hội luôn biến động, bước đầu hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phản biện, tư duy các vấn đề pháp lý dựa trên những luận cứ khoa học thuộc chuyên ngành đào tạo |
| **d** | **Kỹ năng tổng hợp, phân tích đánh giá vấn đề**  Vận dụng các kiến thức vào thực tiễn thực hiện pháp luật trong công việc và trong đời sống xã hội. Có khả năng giải quyết các công việc liên quan đến vị trí việc làm sau khi ra trường. |
| **e** | **Kỹ năng học, tự học**   * Có ý thức tham gia vào các hoạt động rèn luyện sức khỏe, trí tuệ và tinh thần * Có khả năng tự học hỏi và cập nhật kiến thức mới vào công việc * Có khả năng xây dựng mục tiêu cá nhân với sự phát triển nghề nghiệp * Có khả năng vận dụng các phương pháp, các công cụ để tự nghiên cứu * Có khả năng nắm bắt và vận dụng công nghệ mới đáp ứng mục tiêu nghề nghiệp |
| **f** | **Kỹ năng chuyên môn**  Áp dụng được các quy định của pháp luật về các vấn đề thuộc các lĩnh vực về quản lý nhà nước; từ đó đánh giá được tính phù hợp cũng như những điểm bất hợp lý trong quy định của pháp luật, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra được hướng đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế |
| **g** | **Kỹ năng chuyên môn**  Có kỹ năng phân tích được chính xác các tình tiết của vấn đề, tình huống phát sinh trong thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tại địa phương; tìm kiếm chính xác các văn bản, các quy định của pháp luật có liên quan đến tình huống; trên cơ sở đó đưa ra cách giải quyết, cách áp dụng pháp luật phù hợp, đảm bảo tính hợp pháp và hợp lý trong từng tình huống cụ thể. |
| **3.2.2 Kỹ năng mềm** | |
| **a** | **Kỹ năng làm việc hiệu quả, khoa học**  - Có Kỹ năng làm việc nhóm: Thành lập và khai thác các nhóm làm việc theo yêu cầu, Tổ chức và vận hành các hoạt động của nhóm, Phát triển nhóm làm việc theo yêu cầu, Lãnh đạo các nhóm làm việc, Liên kết và khai thác các nhóm làm việc khác nhau.  - Có kỹ năng nghiên cứu khoa học để nâng cao kiến thức phục vụ công tác. |
| **b** | **Kỹ năng trình bày, thuyết trình**   * Có kỹ năng trình bày, thuyết trình và giao tiếp một cách có hiệu quả. Có khả năng trình bày hiệu quả các vấn đề hay ý tưởng trước cộng đồng. |
| **c** | **Kỹ năng giao tiếp, ứng xử**   * Có khả năng nghe với tư duy phản biện. * Có khả năng giao tiếp bằng văn bản và giao tiếp đa phương tiện |
| **d** | **Sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp**  Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong công việc: đạt năng lực ngoại ngữ bậc 2 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành |
| **e** | Sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại, phần mềm chuyên dụng (Microsoft Office, SPSS, ERP, Email, EDI…) trong công việc đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT. |
| **3.3 Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm** | |
| **a** | **Phẩm chất đạo đức, sức khỏe**  Có sức khỏe tốt, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, áp lực và chấp nhận rủi ro, kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê có tinh thần tìm tòi và khám phá, tự chủ, chính trực, phản biện, sáng tạo |
| **b** | **Động cơ thái độ làm việc**  Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.  Có thái độ làm việc nghiêm túc, cầu tiến và sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực cao. |
| **c** | **Nhận thức ngành nghề, tác phong**  Có đạo đức nghề nghiệp, chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của tổ chức, hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, thái độ tích cực trong công việc, có tinh thần hợp tác tốt với các đồng nghiệp trong quá trình làm việc, độc lập, chủ động, … |
| **3.4 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp** | |
| **a** | - Có khả năng làm việc tại cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như tòa án, viện kiểm sát, cơ quan thi hành án... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan đảng và tổ chức chính trị xã hội;  - Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng, chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật, trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, doanh nghiệp.. |
| **b** | - Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan;.  **-** Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật. |
| **3.5 Khả năng học tập sau khi ra trường** | |
|  | - Học tiếp lên cao hơn: bậc thạc sĩ luật, nghiên cứu sinh trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.  - Độc lập thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành luật.  - Tham gia các khóa đào tạo chức danh tư pháp như Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên, Luật sư, Công chứng viên, Thừa phát lại... |

***Các chương trình, tài liệu mà khoa tham khảo***

- Chương trình đào tạo Đại học Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội.

- Chương trình đào tạo Đại học Luật của Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Chương trình đào tạo Đại học Luật của Khoa Luật - Trường Đại học kinh tế quốc dân - Hà Nội.

- Chương trình đào tạo Đại học Luật của Khoa Luật - Trường Đại học mở Hà Nội.

***MA TRẬN QUAN HỆ GIỮA CHUẨN ĐẦU RA VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHUẨN ĐẦU RA** | | | **MỤC TIÊU ĐÀO TẠO** | | | | | |
| **MT1** | **MT2** | **MT3** | **MT4** | **MT5** | **MT6** |
| **Kiến thức** | | **a** | x |  | x |  |  |  |
| **b** |  | x |  | x |  |  |
| **c** | x |  |  | x |  | x |
| **d** | x | x |  |  |  |  |
| **e** |  | x |  | x | x | x |
| **f** |  | x |  | x |  |  |
| **h** |  | x |  | x |  |  |
| **Kỹ năng** | **Cứng** | **a** |  | x | x | x |  |  |
| **b** |  | x | x | x |  |  |
| **c** |  | x |  | x | x |  |
| **d** |  | x |  | x |  | x |
| **e** |  | x |  | x |  | x |
| **f** |  |  |  | x |  | x |
| **g** |  |  |  | x |  | x |
| **Mềm** | **a** |  |  |  | x |  | x |
| **b** |  |  |  | x |  | x |
| **c** |  |  |  | x |  |  |
| **d** |  |  |  | x |  |  |
| **e** | x |  |  | x |  |  |
| **Thái độ** | | **a** |  |  |  |  | x | x |
| **b** | x |  |  |  | x | x |
| **c** |  |  |  |  | x | x |
| **Cơ hội**  **công việc** | | **a** |  | x |  |  | x | x |
| **b** |  | x |  | x |  | x |

***3.8. Ma trận mối quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra***

| **CÁC HỌC PHẦN TRONG**  **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | **CHUẨN ĐẦU RA** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kiến thức** | | | | | | | | **Kỹ năng** | | | | | | | | | | | | **Thái độ** | | | **Vị trí CV** | | | |
| **Cứng** | | | | | | | **Mềm** | | | | |
| **a** | **b** | **c** | **d** | **e** | **f** | **g** | **h** | **a** | **b** | **c** | **d** | **e** | **f** | **g** | **a** | **b** | **c** | **d** | **e** | **a** | **b** | **c** | **a** | | | **b** |
| **1. Kiến thức giáo dục đại cương** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ***1.1. Kiến thức chung*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0101002321 | Triết học Mác-Lê nin | x |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x | x | x |  |  | x | x |  | |  |  | |
| 0101002322 | Kinh tế chính trị Mác-Lê nin | x | x |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x | x | x |  |  | x | x | x | |  |  | |
| 0101002323 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | x |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x | x | x |  |  | x | x |  | |  |  | |
| 0101002324 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt nam | x |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x | x | x |  |  | x | x |  | |  |  | |
| 0101001701 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | x |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x | x | x |  |  | x | x |  | |  |  | |
| 0101001558 | Tin học đại cương | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x | x | x |  | x | x | x |  | |  |  | |
| 0101001489 | Tiếng Anh cơ bản I |  |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x | x | x | x |  | x | x |  | |  |  | |
| 0101001508 | Tiếng Anh cơ bản II |  |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x | x | x | x |  | x | x |  | |  |  | |
| 0101000436 | Giáo dục thể chất 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x |  | x |  |  | x | x |  | |  |  | |
| 0101000447 | Giáo dục thể chất 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x |  | x |  |  | x | x |  | |  |  | |
| 0101000460 | Giáo dục thể chất 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x |  | x |  |  | x | x |  | |  |  | |
| 0101000388 | Giáo dục quốc phòng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x |  | x |  |  | x | x |  | |  |  | |
| ***1.2. Kiến thức cơ bản*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| *1.2.1. Học phần bắt buộc* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0101001945 | Logic học | x | x |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  | x | x | x |  |  | x | x |  | |  |  | |
| 0101001908 | Mạng máy tính | x | x | x |  |  |  |  |  |  |  | x |  | x |  |  | x | x | x |  |  | x | x |  | |  |  | |
| *1.2.2. Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0101000853 | Môi trường và con người |  | x |  | x |  |  |  |  | x |  |  | x | x |  |  | x | x | x |  |  | x | x |  | |  |  | |
| 0101001131 | Tâm lý học đại cương |  | x |  | x |  |  |  |  | x |  |  | x | x |  |  | x | x | x |  |  | x | x | x | |  |  | |
| **2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ***2.1. Kiến thức cơ sở ngành*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0101001938 | Lý luận nhà nước và pháp luật | x | x |  |  | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | |  |  | |
| 0101001940 | Luật Hiến pháp Việt Nam | x | x |  |  | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | |  |  | |
| 0101001939 | Lịch sử nhà nước và pháp luật VN | x | x |  |  | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | |  |  | |
| 0101000713 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | x | x |  |  | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | |  |  | |
| ***2.2. Kiến thức ngành*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| *2.2.1. Học phần bắt buộc* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0101001937 | Luật Hành chính | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001941 | Luật Dân sự 1 | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001942 | Luật Dân sự 2 | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001943 | Luật Hình sự 1 | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001944 | Luật Hình sự 2 | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001951 | Luật Hôn nhân và gia đình | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001946 | Luật Thương mại 1 | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001947 | Luật Thương mại 2 | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001949 | Luật Lao động 1 | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001950 | Luật Lao động 2 | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| *2.2.2. Học phần tự chọn (Lựa chọn 1 trong 2 học phần)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0101001969 | Luật so sánh | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001971 | Luật thi hành án dân sự | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| ***2.3. Kiến thức chuyên ngành*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| *2.3.1. Học phần bắt buộc* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0101001960 | Luật Đất đai | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001952 | Luật Quốc tế | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001959 | Luật Tài chính | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001964 | Luật cạnh tranh | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001965 | Tội phạm học | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001961 | Khoa học điều tra tội phạm | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001970 | Luật Bảo vệ quyền vệ quyền lợi người tiêu dùng | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001954 | Luật An sinh xã hội | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001470 | Tiếng Anh chuyên ngành HPI+II | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001948 | Luật Bảo vệ môi trường | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001958 | Luật Tố tụng dân sự | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001962 | Luật Tố tụng hành chính | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001963 | Luật Tố tụng hình sự | x |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| *2.3.2. Học phần tự chọn (chọn 2 trong 6)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0101001966 | Luật La Mã | x |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001967 | Công chứng chứng thực và luật sư | x |  |  | x | x | x | x | xx | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001968 | Thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001953 | Luật chứng khoán | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001956 | Kỹ năng giải quyết vụ án lao động | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101001957 | Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | x |  | | x | x | |
| **3. Thực tập, khóa luận tốt nghiệp** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ***3.1. Thực tập, khóa luận*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0101001442 | Thực tập tốt nghiệp |  |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101000730 | Khóa luận tốt nghiệp |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| ***3.2. Học phần thay thế (nếu không đủ điều kiện làm khóa luận)*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0101002313 | Quản lý nhà nước bằng pháp luật trên một số lĩnh vực |  |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101002315 | Áp dụng pháp luật trong bồi thường thiệt hại về môi trường |  |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |
| 0101002314 | Áp dụng pháp luật trong phòng chống tham nhũng |  |  |  |  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | x | x | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hiệu trưởng**  **(đã ký)**  **TS. Nguyễn Thị Kim Lý** | **Trưởng đơn vị**  **(đã ký)**  **TS. Nguyễn Đức Long** |